

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2026/DS-ST
Ngày: 07-9-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Ông Lê Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh cơ sở D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đường Minh N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A đường G Khu phố E, phường T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1990 và anh Phạm Quốc C, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Đường Minh N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 26-10-2025, anh có cho vợ chồng chị B, anh C vay số tiền 32.000.000 đồng, anh giao cho chị B, anh C bằng tiền mặt tại nhà của anh. Chị B, anh C có viết giấy nợ như anh đã cung cấp cho Toà án. Khi vay tiền các bên thoả thuận lãi suất là 6%/tháng, chị B và anh C hẹn đến ngày 10-01-2026 sẽ trả tiền cho anh.

Đến ngày hẹn, anh đến nhà chị B, anh C để đòi tiền nhưng chị B, anh C hẹn hết lần này đến lần khác sau đó thì cố tình né tránh.

Quá trình vay tiền, chị B, anh C không trả cho anh được khoản tiền gốc và lãi nào. Nay, anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé B và anh Phạm Quốc C trả cho anh số tiền đã vay là 32.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B, anh Phạm Quốc C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tham gia phiên làm việc; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị B, anh C vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đường Minh N đối với chị Nguyễn Thị Bé B, anh Phạm Quốc C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc chị Nguyễn Thị Bé B và anh Phạm Quốc C cùng có trách nhiệm trả cho anh Đ Minh Nhựt số tiền đã vay là 32.000.000 đồng, ghi nhận anh N không yêu cầu tính lãi.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đường Minh N khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé B, anh Phạm Quốc C trả cho anh N số tiền đã vay là 32.000.000 đồng. Chị B, anh C có địa chỉ tại Tổ C, ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B, anh Phạm Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn anh Đ Minh Nhựt vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đường Minh N: Căn cứ theo giấy mượn tiền do anh N cung cấp (Bút lục số 38) thể hiện ngày 26-10-2025, vợ chồng chị Nguyễn Thị Bé B và anh Phạm Quốc C có vay của anh Đ Minh Nhựt số tiền 32.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền vào ngày 10-01-2026, phần người mượn tiền có ký và ghi họ tên Nguyễn Thị Bé B, Phạm Quốc C. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh C và chị B đều vắng mặt, không có lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, anh N trình bày anh C, chị B có vay tiền, thỏa thuận trả tiền vào ngày 10-01-2026 nhưng không thực hiện nên anh N khởi kiện yêu cầu anh C, chị B trả số tiền vay 32.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh C và chị B cùng có trách nhiệm trả cho anh N số tiền đã vay là 32.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh C, chị B phải chịu 1.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đường Minh N đối với chị Nguyễn Thị Bé B, anh Phạm Quốc C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị Bé B cùng có trách nhiệm trả cho anh Đ Minh Nhựt số tiền đã vay là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Đường Minh N số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004992 ngày 13-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị Bé B phải cùng nhau chịu 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 36 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11 - TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân